

Đặc tả cấu trúc thông tin mẫu Giấy Cam Kết Chấp Thuận Phẫu Thuật Thủ Thuật Gây Mê Hồi Sức

Bảng mô tả định dạng

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu Dữ Liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
I	ThôngTin	1.1	ID	Mã định danh phiếu/giấy	Số nguyên	25	
I	ThôngTin	1.2	MaBenhNhan	Mã bệnh nhân	Chuỗi	25	
I	ThôngTin	1.3	CapCuu	Cấp cứu	Số nguyên	1	
I	ThôngTin	1.4	BanCap	Bán cấp	Số nguyên	1	
I	ThôngTin	1.5	ChuongTrinhPhien	Chương trình/Phiên	Số nguyên	1	
I	ThôngTin	1.6	MaQuanLy	Mã quản lý	Số nguyên	25	
I	ThôngTin	1.7	HoVaTenBenhNhan	Họ và tên bệnh nhân	Chuỗi	250	Theo BHYT
I	ThôngTin	1.8	NgaySinh	Ngày sinh	Ngày	YYYY/MM/DD	
I	ThôngTin	1.9	GioiTinh	Giới tính của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Nam, 2 – Nữ, 3 – Không biết, 4 – Chưa xác định.	Số nguyên	1	
I	ThôngTin	1.10	DiaChi	Địa chỉ (tỉnh/xã, số nhà)	Chuỗi	500	
I	ThôngTin	1.11	NgayVaoVien	Ngày vào viện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
I	ThôngTin	1.12	SoYTe	Sở Y tế quản lý cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	250	

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
I	Thông Tin	1.13	BenhVien	Tên bệnh viện / cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	250	
I	Thông Tin	1.14	MaCSKCB	Mã cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	25	
I	Thông Tin	1.15	IDMauPhieu	Mã định danh mẫu phiếu	Số nguyên	5	
II	Bác sĩ phẫu thuật	2.1	TenBacSi	Tên bác sĩ	Chuỗi	250	Thông tư số 50/2014/TT-BYT, ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế
II	Bác sĩ phẫu thuật	2.2	MaBacSi	Mã bác sĩ	Chuỗi	25	Thông tư số 50/2014/TT-BYT, ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế
II	Bác sĩ phẫu thuật	2.3	ChucDanh	Chức danh	Chuỗi	100	Thông tư số 50/2014/TT-BYT, ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế
II	Bác sĩ phẫu thuật	2.4	Khoa	Khoa	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
II	Bác sĩ phẫu thuật	2.5	TenBacSi2	Tên BS GMHS	Chuỗi	250	Thông tư số 50/2014/TT-BYT, ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế
II	Bác sĩ phẫu thuật	2.6	MaBacSi2	Mã BS GMHS	Chuỗi	25	Thông tư số 50/2014/TT-BYT, ngày 26 tháng 12 năm 2014

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
							của Bộ Y tế
II	Bác sĩ phẫu thuật	2.7	ChucDanh2	Chức danh BS GMHS	Chuỗi	100	Thông tư số 50/2014/TT-BYT, ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế
II	Bác sĩ phẫu thuật	2.8	ChanDoan	Chẩn đoán	Chuỗi	1000	
II	Bác sĩ phẫu thuật	2.9	VanDe_ChanDoan	Tư vấn: Chẩn đoán	Chuỗi	1000	
II	Bác sĩ phẫu thuật	2.10	VanDe_LyDoPTTT	Tư vấn: Lý do PTTT	Chuỗi	1000	
II	Bác sĩ phẫu thuật	2.11	VanDe_RuiRo	Tư vấn: Rủi ro nếu không làm	Chuỗi	1000	
II	Bác sĩ phẫu thuật	2.12	VanDe_KetQua	Tư vấn: Kết quả dự kiến	Chuỗi	1000	
II	Bác sĩ phẫu thuật	2.13	VanDe_KetQua_GhiChu	Ghi chú kết quả dự kiến	Chuỗi	1000	
III	Phương pháp PTTT	3.1	PhauThuatMo	Phẫu thuật mở	Số nguyên	1	
III	Phương pháp PTTT	3.2	PhauThuatNoiSoi	Phẫu thuật nội soi	Số nguyên	1	
III	Phương pháp PTTT	3.3	PhauThuatThuThuat	Thủ thuật	Số nguyên	1	
III	Phương pháp PTTT	3.4	PhauThuatThuThuat_Khac	Thủ thuật khác	Số nguyên	1	
III	Phương pháp PTTT	3.5	PhauThuatThuThuat_GhiRo	Ghi rõ thủ thuật khác	Chuỗi	500	
IV	Phương pháp gây mê	4.1	MeNoiKhiQuan	Mê nội khí quản	Số nguyên	1	
IV	Phương pháp gây mê	4.2	MeMaskThanhKhoan	Mê mask thanh quản	Số nguyên	1	
IV	Phương pháp gây mê	4.3	MeTinhMach	Mê tĩnh mạch	Số nguyên	1	
IV	Phương pháp gây mê	4.4	TeTuySong	Tê tủy sống	Số nguyên	1	
IV	Phương pháp gây mê	4.5	TeNgoaiMangCung	Tê ngoài màng cứng	Số nguyên	1	

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
IV	Phương pháp gây mê	4.6	TeDamRoiThanKinh	Tê đám rối thần kinh	Số nguyên	1	
IV	Phương pháp gây mê	4.7	TienMeTeTaiCho	Tiền mê + tê tại chỗ	Số nguyên	1	
IV	Phương pháp gây mê	4.8	Me_Khac	Gây mê khác	Số nguyên	1	
IV	Phương pháp gây mê	4.9	Me_Khac_GhiRo	Ghi rõ gây mê khác	Chuỗi	500	
V	Phương pháp điều trị khác	5.1	PhuongPhapKhac_Co	Có	Số nguyên	1	
V	Phương pháp điều trị khác	5.2	PhuongPhapKhac_CuThe	Cụ thể	Chuỗi	1000	
VI	Nguy cơ tai biến	6.1	NguyCo_PhanUngThuoc	Phản ứng thuốc	Số nguyên	1	
VI	Nguy cơ tai biến	6.2	NguyCo_SuyHoHapTuanHoan	Suy hô hấp - tuần hoàn	Số nguyên	1	
VI	Nguy cơ tai biến	6.3	NguyCo_ChayMau	Chảy máu	Số nguyên	1	
VI	Nguy cơ tai biến	6.4	NguyCo_NhiemTrung	Nhiễm trùng	Số nguyên	1	
VI	Nguy cơ tai biến	6.5	NguyCo_TuVong	Tử vong	Số nguyên	1	
VI	Nguy cơ tai biến	6.6	NguyCo_Khac	Nguy cơ khác	Số nguyên	1	
VI	Nguy cơ tai biến	6.7	NguyCo_Khac_MoTa	Ghi chú nguy cơ khác	Chuỗi	1000	
VI	Nguy cơ tai biến	6.8	CoSoKhamChuaBenh	Tên cơ sở KCB	Chuỗi	250	Theo BHYT
VII	Người bệnh / Thân nhân	7.1	HoVaTenBenhNhan	Họ tên bệnh nhân	Chuỗi	250	
VII	Người bệnh / Thân nhân	7.2	NamSinhBenhNhan	Năm sinh bệnh nhân	Số nguyên	4	
VII	Người bệnh / Thân	7.3	HoVaTenThanNhan	Họ tên thân nhân	Chuỗi	250	

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
	nhân						
VII	Người bệnh / Thân nhân	7.4	NamSinhThanNhan	Năm sinh thân nhân	Số nguyên	4	
VII	Người bệnh / Thân nhân	7.5	QuanHeVoiNguoiBenh	Quan hệ	Chuỗi	100	
VII	Người bệnh / Thân nhân	7.6	NhanBietNguyCo	Nhận biết nguy cơ	Chuỗi	2000	
VII	Người bệnh / Thân nhân	7.7	DongY	Đồng ý	Số nguyên	1	
VIII	Người thực hiện	8.1	PhauThuatVien	Phẫu thuật viên	Chuỗi	250	Thông tư số 50/2014/TT-BYT, ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế
VIII	Người thực hiện	8.2	MaPhauThuatVien	Mã phẫu thuật viên	Chuỗi	25	Thông tư số 50/2014/TT-BYT, ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế
VIII	Người thực hiện	8.3	BacSiGayMe	Bác sĩ gây mê	Chuỗi	250	Thông tư số 50/2014/TT-BYT, ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế
VIII	Người thực hiện	8.4	MaBacSiGayMe	Mã bác sĩ gây mê	Chuỗi	25	Thông tư số 50/2014/TT-BYT, ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế

Chuỗi Json

```
{
  "ID": 0,
  "MaBenhNhan": "",
  "CapCuu": 0,
  "BanCap": 0,
  "ChuongTrinhPhien": 0,
  "MaQuanLy": 150058,
  "HoVaTenBenhNhan": "",
  "NgaySinh": "0001-01-01",
  "GioiTinh": 1,
  "DiaChi": "",
  "NgayVaoVien": "0001-01-01T00:00:00",
  "SoYTe": "",
  "BenhVien": "",
  "MaCSKCB": "",
  "IDMauPhieu": 770,

  "TenBacSi": "abc",
  "MaBacSi": "123",
  "ChucDanh": "",
  "Khoa": "",
  "TenBacSi2": "xyz",
  "MaBacSi2": "234",
  "ChucDanh2": "",
  "ChanDoan": "",
  "VanDe_ChanDoan": "Chẩn đoán",
  "VanDe_LyDoPTTT": "Chẩn đoán",
  "VanDe_RuiRo": "Chẩn đoán",
  "VanDe_KetQua": "Chẩn đoán",
  "VanDe_KetQua_GhiChu": "",
```

"PhauThuatMo": 0,
"PhauThuatNoiSoi": 0,
"PhauThuatThuThuat": 0,
"PhauThuatThuThuat_Khac": 0,
"PhauThuatThuThuat_GhiRo": "",

"MeNoiKhiQuan": 0,
"MeMaskThanhKhoan": 0,
"MeTinhMach": 0,
"TeTuySong": 0,
"TeNgoaiMangCung": 0,
"TeDamRoiThanKinh": 0,
"TienMeTeTaiCho": 0,
"Me_Khac": 0,
"Me_Khac_GhiRo": "",
"PhuongPhapKhac_Co": 0,
"PhuongPhapKhac_CuThe": "",

"NguyCo_PhanUngThuoc": 0,
"NguyCo_SuyHoHapTuanHoan": 0,
"NguyCo_ChayMau": 0,
"NguyCo_NhiemTrung": 0,
"NguyCo_TuVong": 0,
"NguyCo_Khac": 0,
"NguyCo_Khac_MoTa": "",
"CoSoKhamChuaBenh": "",

"NamSinhBenhNhan": "0001-01-01T00:00:00",
"HoVaTenThanNhan": "",
"NamSinhThanNhan": "0001-01-01T00:00:00",

```
"QuanHeVoiNguoiBenh": "",  
"NhanBietNguyCo": "",  
"DongY": 0,  
  
"PhauThuatVien": "",  
"MaPhauThuatVien": "",  
"BacSiGayMe": "",  
"MaBacSiGayMe": ""  
}
```